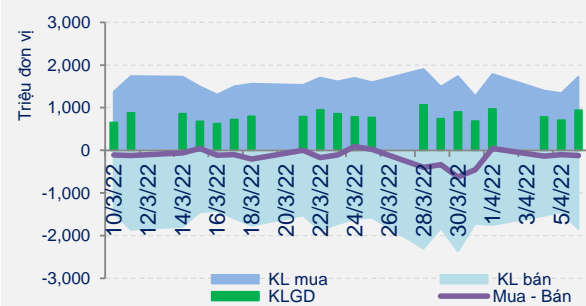
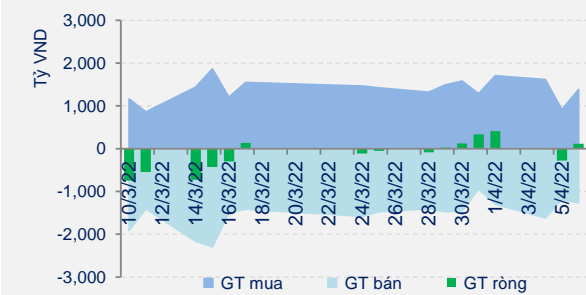


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/4/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,522.90	446.83
% Thay đổi	↑ 0.19%	↓ -2.03%
KLGD (CP)	944,039,697	117,344,786
GTGD (tỷ đồng)	30,016.42	3,809.11
Tổng cung (CP)	1,848,729,200	165,757,000
Tổng cầu (CP)	1,727,185,600	144,612,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	28,432,800	1,001,570
KL mua (CP)	29,508,700	346,504
GT mua (tỷ đồng)	1,383.37	13.99
GT bán (tỷ đồng)	1,270.02	41.19
GT ròng (tỷ đồng)	113.35	(27.20)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.94%	24.2	4.1	2.3%
Công nghiệp	↓ -1.99%	24.4	3.3	19.7%
Dầu khí	↓ -0.19%	18.9	2.1	1.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.41%	-	21.4	3.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.75%	16.5	2.6	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.10%	19.8	3.7	9.0%
Ngân hàng	↑ 1.45%	12.4	2.4	11.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.76%	10.7	2.6	16.8%
Tài chính	↓ -1.21%	22.3	3.2	33.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.28%	18.4	2.8	1.6%
VN - Index	↑ 0.19%	17.8	3.9	
HNX - Index	↓ -2.03%	22.2	3.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Tin tức về việc tạm giam ông Đỗ Anh Dũng - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tập đoàn Tân Hoàng Minh xuất hiện vào tối ngày hôm qua đã giáng một đòn tâm lý vào nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhất là nhóm cổ phiếu bất động sản. Nhưng rất may là lực cầu gia tăng từ khoảng 14h đã giúp thị trường kết phiên tăng nhẹ. Cụ thể, VN-Index tăng 2,87 điểm (+0,19%) lên 1.522,9 điểm. Độ rộng thị trường vẫn là tiêu cực khi mà sắc xanh vẫn chưa có sự lan tỏa tốt với 173 mã tăng (4 mã tăng trần), 42 mã tham chiếu, 279 mã giảm (17 mã giảm sàn). Cổ phiếu bất động sản bị bán mạnh và kết phiên với nhiều mã giảm mạnh như IDC (-8,5%), NVL (-1,6%), DXG (-1,4%), VIC (-2,2%), CEO (-4,8%)...; thậm chí có mã còn giảm sàn như DIG (-7%), FLC (-6,6%), ASM (-6,9%), HQC (-7%)... Các cổ phiếu ngành xây dựng cùng chung cảnh ngộ với nhiều mã giảm mạnh và cả giảm sàn như HUT (-9,8%), ROS (-7%), FCN (-3,9%), VGC (-6,9%), CTD (-6,4%), LCG (-0,4%), HBC (-1,7%)... Dòng tiền có sự chuyển hướng vào các cổ phiếu vốn hóa lớn mà tiêu biểu là nhóm VN30 (+1,16%) có mức tăng cao hơn thị trường chung với 20/30 mã tăng giá như VPB (+4,3%), HPG (+2,5%), MBB (+2,1%), MWG (+2,3%), FPT (+3,7%), TCB (+1,7%), STB (+1,7%), MSN (+1,5%), VCB (+1,9%), BVH (+2,2%), GVR (+1,6%), SAB (+2%)... Nhóm ngân hàng là "người hùng" kéo thị trường xanh điểm với nhiều mã tăng trở lại sau khi đã giảm trong phiên sáng, có thể kể đến như TPB (+0,9%), CTG (+0,8%), ACB (+0,6%), HDB (+0,9%), VIB (+1,2%), LPB (+5%), NVB (+0,8%), PGB (+2,2%)...

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thời gian gần đây những tin tức về việc tạm giam một số lãnh đạo của công ty có những sai phạm trong lĩnh vực chứng khoán cũng như bất động sản liên tục xuất hiện. Nhưng thị trường chứng khoán Việt Nam đã có phản ứng tương đối tích cực với những sự kiện như này khi chỉ giảm vào phiên sáng, sau đó lực cầu xuất hiện mạnh trở lại giúp chỉ số hồi phục. Vùng gap tạo bởi phiên 1/4 và 4/4 trong khoảng 1.515-1.523 điểm đã được lấp hoàn toàn trong phiên hôm nay để tạo ra vùng tích lũy chặt chẽ hơn giúp thị trường sớm chinh phục được những ngưỡng cao mới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục biến động giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 1.515-1.530 điểm để lấp động lực bật tăng sau này. Những nhà đầu tư đã tham gia mua vào trước đó trong vùng hỗ trợ 1.425-1.450 điểm có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và canh chốt lời nếu thị trường tiến vào vùng kháng cự mạnh trong khoảng 1.530-1.550 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/4/2022

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.507,62 điểm. Nhưng từ khoảng 14h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.522,9 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,87 điểm (+0,19%) lên 1.522,9 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.600 đồng, VPB tăng 1.650 đồng, HPG tăng 1.150 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 445,59 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 9,27 điểm (-2,03%) xuống 446,83 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD giảm 2.700 đồng, HUT giảm 3.500 đồng, CEO giảm 3.100 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 109,16 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 545,8 nghìn cổ phiếu. DXG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 73 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 72,1 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HCM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 52,9 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 28,89 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 655 nghìn cổ phiếu. NVB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 17,4 tỷ đồng tương ứng với 436 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CAN với 9,4 tỷ đồng tương ứng với 172 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, IDC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 26 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trở lại trong phiên hôm nay sau khi đã giảm tương đối trong phiên với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên gần đây. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là lực cầu vùng giá thấp vẫn luôn khá tốt đã hỗ trợ được thị trường những lúc khó khăn.

Áp dụng lý thuyết sóng Elliott trên biểu đồ kỹ thuật thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và một khi vẫn được duy trì trên ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% fibonacci retracement sóng điều chỉnh 4) thì nhận định trên không có gì thay đổi.

Với phiên hồi phục nhẹ hôm nay (+0,19%) thì xu hướng tăng của chỉ số VN-Index đã được củng cố trở lại và mục tiêu tiếp theo của chỉ số sẽ là vùng kháng cự mạnh trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% điều chỉnh 4).

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục biến động giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 1.515-1.530 điểm để lấp động lực bật tăng sau này.

Tuy nhiên, thị trường có thể diễn biến tích cực ngay phiên tiếp theo nếu như dòng tiền đổ mạnh vào thị trường và đưa chỉ số VN-Index tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.530-1.550 điểm.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

ADB dự báo kinh tế Việt Nam năm 2022 tăng trưởng 6,5%

Chuyên gia kinh tế trưởng Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), ông Nguyễn Minh Cường cho biết, ADB dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 6,5% năm 2022 và 6,7% năm 2023.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 68 - 68,65 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 6/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.100 VND/USD, tăng 2 đồng so với phiên hôm qua.

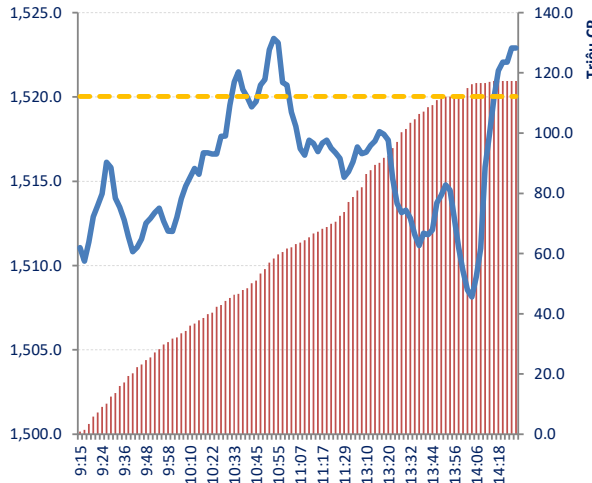
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,8 USD/ounce tương ứng với 0,15% xuống 1.924,7 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,023 điểm tương ứng 0,02% xuống 99,405 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0921 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3095 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 123,82 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,32 USD/thùng tương ứng với 1,29% lên 103,28 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/4, Dow Jones giảm 280,7 điểm tương ứng với 0,8% xuống 34.641,18 điểm. Nasdaq giảm 328,39 điểm tương đương 2,26% xuống 14.204,17 điểm. S&P 500 giảm 57,52 điểm tương đương 1,26% xuống 4.525,12 điểm.

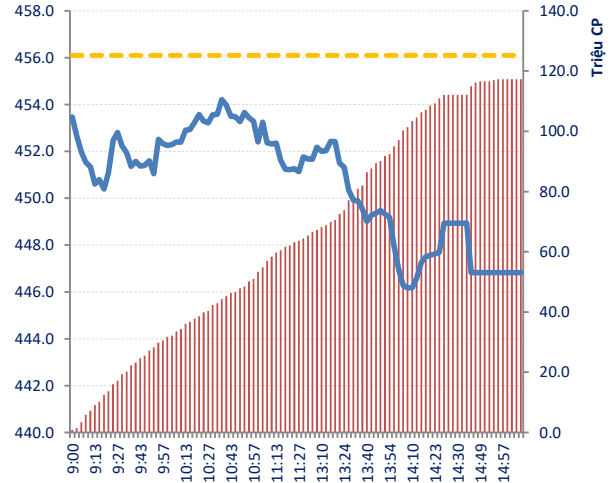


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

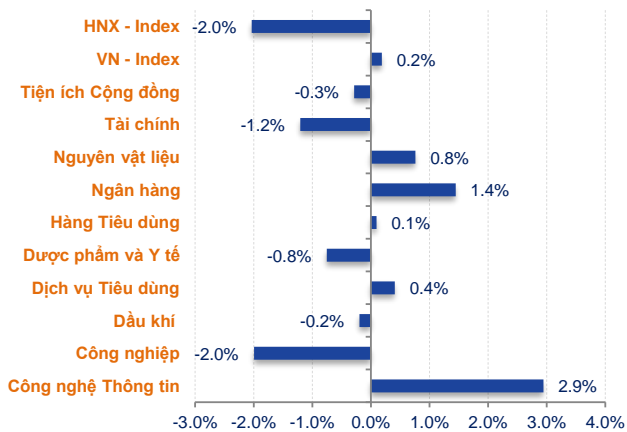
KLGD và VN-Index trong phiên



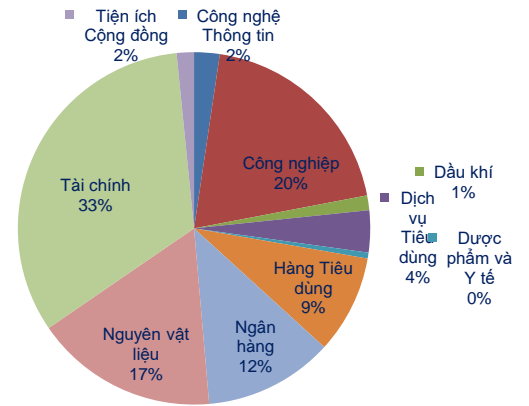
KLGD và HNX-Index trong phiên



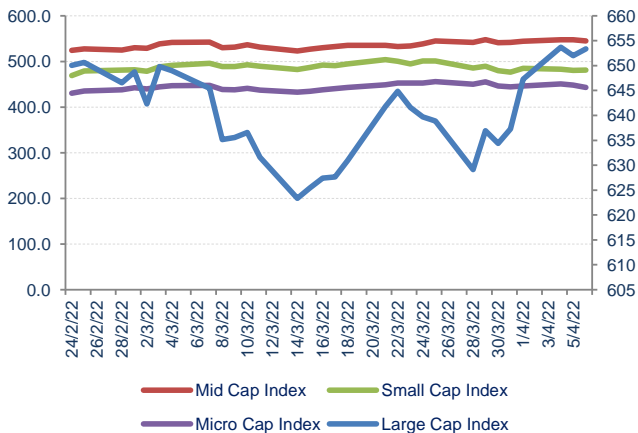
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



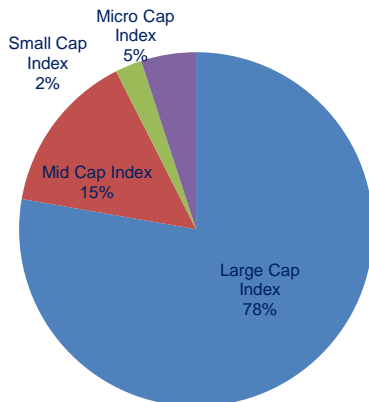
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNND	873,700	FLC	1,570,600
2	NVL	596,200	HPG	1,018,800
3	HNG	472,900	FUESSVFL	984,900
4	HDB	453,200	E1VFN30	972,500
5	HCM	405,000	VHM	889,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VTV	40,600	NVB	436,296
2	HOM	38,100	CAN	172,370
3	IDC	26,100	MBG	36,200
4	CTC	20,000	TNG	33,100
5	BCC	19,800	KLF	25,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	11.35	10.60	↓ -6.61%	53,225,600
GEX	40.00	37.40	↓ -6.50%	47,690,300
VPB	38.30	39.95	↑ 4.31%	41,736,600
ROS	7.00	6.51	↓ -7.00%	35,074,300
HQC	8.48	7.89	↓ -6.96%	33,458,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
IDC	78.70	72.00	↓ -8.51%	16,367,399
KLF	5.70	5.30	↓ -7.02%	8,883,397
HUT	35.80	32.30	↓ -9.78%	7,880,466
CEO	65.00	61.90	↓ -4.77%	5,463,664
PVS	34.30	34.50	↑ 0.58%	5,002,432

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNC	43.10	46.10	3.00	↑ 6.96%
DHA	57.80	61.80	4.00	↑ 6.92%
TTE	19.00	20.30	1.30	↑ 6.84%
EVE	20.45	21.85	1.40	↑ 6.85%
MCP	28.10	30.00	1.90	↑ 6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KDM	25.20	27.70	2.50	↑ 9.92%
NBC	20.20	22.20	2.00	↑ 9.90%
VXB	35.50	39.00	3.50	↑ 9.86%
CTT	14.20	15.60	1.40	↑ 9.86%
LCD	21.50	23.60	2.10	↑ 9.77%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	7.00	6.51	-0.49	↓ -7.00%
HQC	8.48	7.89	-0.59	↓ -6.96%
DIG	93.50	87.00	-6.50	↓ -6.95%
BFC	43.20	40.20	-3.00	↓ -6.94%
VGC	64.90	60.40	-4.50	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHC	85.00	76.50	-8.50	↓ -10.00%
MHL	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
KSD	11.10	10.00	-1.10	↓ -9.91%
TTL	18.30	16.50	-1.80	↓ -9.84%
THS	32.60	29.40	-3.20	↓ -9.82%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	53,225,600	0.7%	119	95.4	0.8
GEX	47,690,300	3250.0%	1,483	27.0	1.7
VPB	41,736,600	16.9%	2,642	14.5	2.0
ROS	35,074,300	1.6%	168	41.7	0.7
HQC	33,458,400	0.1%	9	972.7	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	16,367,399	9.6%	1,508	52.2	5.0
KLF	8,883,397	0.4%	40	141.1	0.5
HUT	7,880,466	1.8%	227	158.0	3.3
CEO	5,463,664	2.7%	362	179.6	4.7
PVS	5,002,432	4.7%	1,258	27.3	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNC	↑ 7.0%	11.5%	2,040	21.1	2.5
DHA	↑ 6.9%	20.1%	6,129	9.4	2.0
TTE	↑ 6.8%	9.8%	979	19.4	1.8
EVE	↑ 6.8%	6.3%	1,544	13.2	0.9
MCP	↑ 6.8%	10.3%	1,501	18.7	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KDM	↑ 9.9%	0.1%	6	4,266.5	2.3
NBC	↑ 9.9%	9.4%	1,216	16.6	1.6
VXB	↑ 9.9%	14.0%	1,094	32.4	4.2
CTT	↑ 9.9%	16.0%	2,160	6.6	1.0
LCD	↑ 9.8%	5.7%	1,185	18.1	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	873,700	N/A	N/A	N/A	N/A
NVL	596,200	8.8%	1,692	51.8	4.1
HNG	472,900	-15.3%	(1,010)	-	1.4
HDB	453,200	21.8%	3,031	9.5	1.9
HCM	405,000	19.5%	3,381	10.4	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VTV	40,600	3.4%	450	20.2	0.7
HOM	38,100	0.2%	27	382.4	0.8
IDC	26,100	9.6%	1,508	52.2	5.0
CTC	20,000	10.9%	876	11.9	1.2
BCC	19,800	4.0%	685	35.5	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	392,799	21.6%	4,632	17.9	3.6
VHM	332,674	35.2%	8,991	8.5	2.5
VIC	313,887	-1.7%	(650)	-	2.0
BID	219,034	12.7%	2,084	20.8	2.5
GAS	218,764	17.1%	4,531	25.2	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	59,850	21.8%	2,805	61.0	9.5
KSF	32,400	9.0%	1,373	78.6	5.4
IDC	23,610	9.6%	1,508	52.2	5.0
NVB	21,548	0.0%	3	12,143.6	3.6
VCS	18,592	40.6%	11,096	10.5	3.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KHP	3.64	7.2%	836	19.9	1.4
DRH	3.33	1.6%	218	93.3	1.6
LDG	3.11	4.4%	587	33.9	1.5
CII	3.01	-4.1%	(1,389)	-	0.9
SGR	2.92	4.8%	580	50.1	2.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	3.29	7.0%	343	34.7	2.4
CEO	2.97	2.7%	362	179.6	4.7
ART	2.89	3.0%	350	25.5	0.8
VC7	2.80	2.6%	354	64.7	2.1
L18	2.50	7.1%	935	62.0	4.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn